

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LỘC BÌNH  
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2023/HNGĐ-ST  
Ngày 26-4-2023  
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con  
khi ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Nguyễn Thúy Huyền;

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lộc Văn Chung;

Bà Lương Bích Diệp.

**-Thư ký phiên toà:** Bà Lý Thị Slinh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà:** Ông Lương Minh Hợp - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 15/2023/TLST- HNGĐ, ngày 02 tháng 3 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 03 tháng 4 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 19 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Vi Thị M, sinh năm 1999; nơi cư trú: Thôn B, xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Chu Văn M, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Bà Vi Thị L, sinh năm 1973; nơi cư trú: Thôn B, xã K, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

+ Ông Chu Văn T, sinh năm 1953; nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 10-02-2023, các lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Vi Thị M trình bày:* Chị Vi Thị M và anh Chu Văn M được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 12-9-2017. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống tại nhà bố mẹ chồng tại xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Thời gian đầu vợ chồng chung

sống hạnh phúc, không có mâu thuẫn lớn xảy ra. Đến tháng 5 năm 2020 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Chu Văn M ghen tuông nghi ngờ, chị đi làm Công ty, có đi ăn uống tập thể đăng ảnh lên thì anh Chu Văn M nghi ngờ chị có quan hệ ngoại tình, từ đó vợ chồng cãi nhau, không nói chuyện với nhau, không hỏi thăm hay điện thoại liên lạc gì với nhau. Cuối năm 2020 anh Chu Văn M đi làm công nhân bên Trung Quốc đến tháng 9-2022 mới về. Anh Chu Văn M đi làm bên Trung Quốc thì cả hai không nói chuyện, không liên lạc hỏi thăm nhau. Chị đi làm thời gian đầu chị vẫn hay về thăm con và ở bên nhà chồng, đến tháng 5-2022 mỗi lần về chị đều ở bên nhà ngoại và chỉ đến nhà nội đón con về bên nhà ngoại chơi hai, ba ngày rồi lại đưa con về nhà nội để chị đi làm tiếp. Mâu thuẫn vợ chồng hai bên gia đình nội ngoại đều biết, đã khuyên giải nhưng vợ chồng không thể hàn gắn được. Từ khi vợ chồng sống ly thân mỗi người một nơi, không ai quan tâm hỏi thăm gì đến nhau. Chị Vi Thị M xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Chị Vi Thị M đã có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Chu Hạo Nhiên, sinh ngày 13-01-2017. Khi ly hôn chị Vi Thị M yêu cầu anh Chu Văn M có trách nhiệm nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chị Vi Thị M tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi, thời điểm cấp dưỡng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, phương thức cấp dưỡng trước ngày 30 hàng tháng. Trước khi làm đơn ly hôn chị cũng đã trao đổi với anh Chu Văn M, nếu ly hôn chồng chị là người nuôi con. Hiện tại anh Chu Văn M và con đang sống cùng với ông bà nội. Ông bà nội còn khỏe, có nhà cửa đất đai, điều kiện thu nhập ổn định, ông bà sẽ hỗ trợ anh Chu Văn M chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục cháu đến tuổi trưởng thành.

Quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung gì và không vay nợ ai.

Phía bị đơn anh Chu Văn M đã được Tòa án tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ cho ông Chu Văn T (bố đẻ) nhận và đã cam kết giao lại cho anh Chu Văn M, gia đình đã liên lạc thông báo cho anh Chu Văn M biết việc Tòa án triệu tập nhưng anh Chu Văn M không chấp hành theo Giấy triệu tập của Tòa án, điều vắng mặt không có lý do.

Người làm chứng bà Vi Thị L vắng mặt tại phiên tòa, lời khai trong hồ sơ thể hiện: Bà là mẹ ruột của chị Vi Thị M, giữa bà và vợ chồng anh chị không có mâu thuẫn gì. Vợ chồng anh chị tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng không có mâu thuẫn lớn, đến khoảng tháng 5 năm 2020 vợ chồng anh chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do anh Chu Văn M hay ghen tuông, nghi ngờ chị có người khác dẫn đến vợ chồng cãi nhau. Cuối năm 2020 anh Chu Văn M đi làm công nhân bên Trung Quốc đến tháng 9-2022 mới về. Trong thời gian vợ chồng đi làm xa hai bên không ai liên lạc, hỏi thăm nhau, tháng 5-2022 chị Vi Thị M không về nhà chồng nữa mà về nhà bà ở, thỉnh thoảng có sang đón con về ngoại chơi rồi lại đi làm. Gia đình hai bên cũng đã khuyên bảo các con nhiều lần nhưng không được, nay việc ly hôn do các con tự quyết định. Về con

chung: Vợ chồng có 01 con chung khi ly hôn con nên để cho chồng nuôi là phù hợp nhất và mẹ cháu sẽ cấp dưỡng nuôi con đến tuổi trưởng thành.

Người làm chứng ông Chu Văn T vắng mặt tại phiên tòa, lời khai trong hồ sơ thể hiện: Ông là bố đẻ của anh Chu Văn M, ông không có mâu thuẫn gì với vợ chồng anh chị. Vợ chồng anh chị kết hôn năm 2017. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống cùng với gia đình ông tại xã T, huyện L. Quá trình chung sống không thấy vợ chồng có mâu thuẫn, tuy nhiên ông cũng nghe hàng xóm nói vợ chồng sắp không ở với nhau nữa. Chị Vi Thị M đi làm Công ty nhưng thỉnh thoảng vẫn về thăm con, đưa con đi chơi nhưng không ngủ ở nhà nội nữa. Vợ chồng đã ly thân từ lâu, thời gian cụ thể ông không nhớ rõ. Tết năm 2023 vợ ông có bảo con trai đi đón vợ về nhưng chị Vi Thị M không chịu về. Gia đình ông cũng đã khuyên giải nhiều lần về việc hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không thấy chị Vi Thị M về. Ông nhận thấy vợ chồng khó có thể hàn gắn được nhưng mọi việc do các con tự quyết định. Các văn bản giấy tờ của Tòa án ông đã nhận nhưng Chu Văn M đi làm ăn xa không ở nhà và gia đình cũng đã liên lạc báo cho con trai ông biết nhưng Chu Văn M không có ý kiến gì, ông cũng không biết lý do tại sao Chu Văn M lại không về Tòa án để giải quyết. Các văn bản giấy tờ tiếp theo của Tòa án ông vẫn nhận và cam kết giao lại, thông báo cho Chu Văn M biết. Về con chung: Vợ chồng anh chị có 01 con chung là cháu Chu Nhạo Nhiên. Nếu vợ chồng ly hôn thì giao con cho Chu Văn M nuôi là hợp lý. Hiện nay cháu đang học tập ổn định tại Trường mầm non xã T, Chu Văn M đã có nhà riêng và đang đi làm công nhân, hàng tháng vẫn gửi tiền về cho ông bà để nuôi con ăn học đầy đủ, nếu chị Vi Thị M tự nguyện cấp dưỡng nuôi con ông cũng không có ý kiến gì. Hiện nay ông bà vẫn còn sức khỏe và sẽ hỗ trợ chăm sóc, đưa đón cháu đi học đầy đủ. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn: Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án và trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chị Vi Thị M đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Chu Văn M không thực hiện quyền, nghĩa vụ quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Những người làm chứng đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ quy định tại Điều 77, 78 Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn đã có mặt theo giấy triệu tập, phiên tòa lần thứ hai nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Chu Văn M vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, phiên tòa lần thứ hai đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng là đúng quy định tại khoản 2 Điều 227; Điều 228, Điều 229, khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Chị Vi Thị M và anh Chu Văn M tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn ngày 12-9-2017, xác định hôn nhân hợp pháp, quá trình chung sống đã có mâu thuẫn, vợ chồng không còn tình cảm, không quan tâm, yêu thương nhau, đã sống ly thân từ

c cuối năm 2020 đến nay. Trong thời gian ly thân, hai bên không có hành động gì để hàn gắn tình cảm. Xác định tình cảm vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn xử cho chị Vi Thị M được ly hôn với anh Chu Văn M.

Về con chung: Xét thấy anh Chu Văn M có chỗ ở, đi làm có thu nhập ổn định đảm bảo nuôi con chung, hiện nay cháu cũng đang học tập ổn định tại Trường mầm non xã T. Ý kiến của ông Chu Văn T nhất trí hỗ trợ anh Chu Văn M trong việc chăm sóc, nuôi dưỡng, đưa đón cháu đi học đầy đủ. Căn cứ các Điều 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung cho anh Chu Văn M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi, anh Chu Văn M không có ý kiến về việc yêu cầu chị Vi Thị M phải cấp dưỡng nuôi con chung, nhưng chị Vi Thị M tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng nên đề nghị Tòa án chấp nhận việc cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không đề nghị xem xét. Nguyên đơn chị Vi Thị M phải chịu án phí theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Vi Thị M vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có Đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Chu Văn M đã biết việc Tòa án thụ lý giải quyết vụ án là do gia đình thông báo, biết việc Tòa án triệu tập nhưng anh Chu Văn M không có ý kiến gì và cũng không đến Tòa án để tham gia tố tụng. Xác minh thông tin tại Công an xã T được biết Chu Văn M có đăng ký hộ khẩu và cư trú tại Thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, không cất tạm trú, tạm vắng đi đâu, Chu Văn M hiện đang đi làm xa nhưng thỉnh thoảng vẫn về nhà. Tòa án đã phải tổng đạt các văn bản tố tụng tiếp theo thông qua ông Chu Văn T (bố đẻ của anh Chu Văn M) nhận và cam kết giao cho anh Chu Văn M. Tại phiên tòa bị đơn anh Chu Văn M vắng mặt lần thứ 2 không có lý do. Những người làm chứng bà Vi Thị L và ông Chu Văn T vắng mặt, nhưng đã có lời khai trong hồ sơ. Xét thấy việc vắng mặt của các đương sự nêu trên không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; khoản 2 Điều 229, khoản 1 Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn, yêu cầu giải quyết việc nuôi con vì vậy xác định quan hệ pháp luật phải giải quyết là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Chu Văn M, hiện đang cư trú tại: Thôn B, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án

thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vi Thị M và anh Chu Văn M kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc hay bị lừa dối, có đăng ký kết hôn ngày 12-9-2017 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Hôn nhân này là hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị đã phát sinh nhiều mâu thuẫn dẫn đến tình cảm vợ chồng lạnh nhạt và vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay cả hai không còn quan tâm, yêu thương chăm sóc lẫn nhau. Hội đồng xét xử thấy tình trạng hôn nhân của anh chị đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn vợ chồng không còn khả năng hàn gắn. Xét yêu cầu ly hôn của chị Vi Thị M là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Vi Thị M và anh Chu Văn M có 01 con chung là cháu Chu Hạo Nhiên, sinh ngày 13-01-2017. Khi giải quyết ly hôn chị Vi Thị M nhất trí để con cho anh Chu Văn M nuôi dưỡng, giáo dục. Lời khai của ông Chu Văn T (bố đẻ) của anh Chu Văn M cho biết: Chu Văn M có chỗ ở ổn định, hiện đang đi làm, có thu nhập, vẫn gửi tiền về cho ông bà nuôi con, ông có ý kiến khi ly hôn con chung nên giao cho anh Chu Văn M nuôi dưỡng giáo dục và từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay con chung của anh chị vẫn đang sống cùng với bố và ông bà nội, cháu đang học tập ổn định tại Trường mầm non xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Do đó, chấp nhận yêu cầu của chị Vi Thị M, xử: Giao cháu Chu Hạo Nhiên cho anh Chu Văn M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi. Tuy anh Chu Văn M không có ý kiến về việc yêu cầu chị Vi Thị M phải cấp dưỡng nuôi con, nhưng chị Vi Thị M tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi, cấp dưỡng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, thời điểm cấp dưỡng trước ngày 30 hàng tháng. Chị Vi Thị M đề nghị không phải chịu lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận. Chị Vi Thị M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Vi Thị M xác định trong thời gian chung sống vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa đưa ra là có căn cứ, phù hợp với các quy định của pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Nguyên đơn chị Vi Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271; 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 51; 56; 57; 58; 81; 82; 83; 107; 110; 116; 117 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; khoản 2 Điều 229; khoản 1 Điều 238; khoản 4 Điều 147; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Xử cho chị Vi Thị M được ly hôn anh Chu Văn M.

*(Giấy chứng nhận kết hôn số 28 đăng ký ngày 12-9-2017 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn)*

**2. Về con chung:** Giao cháu Chu Hạo Nhiên, sinh ngày 13-01-2017 cho anh Chu Văn M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chị Vi Thị M có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng (một triệu đồng/tháng) kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con đủ 18 tuổi, cấp dưỡng vào trước ngày 30 hàng tháng. Chị Vi Thị M không phải chịu lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng. Chị Vi Thị M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

**3. Về án phí:** Chị Vi Thị M phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Tổng số tiền án phí chị Vi Thị M phải nộp là 600.000 (sáu trăm nghìn) đồng. Xác nhận chị Vi Thị M đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0005244 ngày 02 tháng 3 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn. Chị Vi Thị M phải nộp tiếp số tiền án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

**4. Về quyền kháng cáo:** Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyết định yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Lộc Bình;

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- CCTHADS huyện L;
- UBND xã T, huyện L;
- Đương sự.....;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**Nguyễn Thúy Huyền**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lộc Văn Chung      Lường Bích Diệp**

**Nguyễn Thúy Huyền**

